CTCP Đường Kon Tum (HNX: KTS)

FireAnt

Ngày 31/12/2024	42,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	3.4%	**0.3%**	**-9.7%**

2024

ROE 22.8% +/- YoY ▲ 3.4%

Q4/24

DT thuần 119 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 61.9 ▲ 108%

YoY ▲ 60.7 ▲ 104%

2024

DT thuần 381 *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 135 ▼ 26.1%

Q4/24

LN gộp 21.2 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 10.7 ▲ 102%

YoY ▲ 11.1 ▲ 110%

2024

LN gộp 83.6 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 15.9 ▲ 23.4%

Q4/24

LN thuần 15.8 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 11.0 ▲ 232%

YoY ▲ 16.0 ▲ 9423%

2024

LN thuần 53.6 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 15.7 ▲ 41.5%

Q4/24

LN sau thuế 14.8 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 10.3 ▲ 232%

YoY ▲ 15.7 ▲ 1785%

2024

LN sau thuế 50.6 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 14.9 ▲ 41.7%

Kết quả kinh doanh

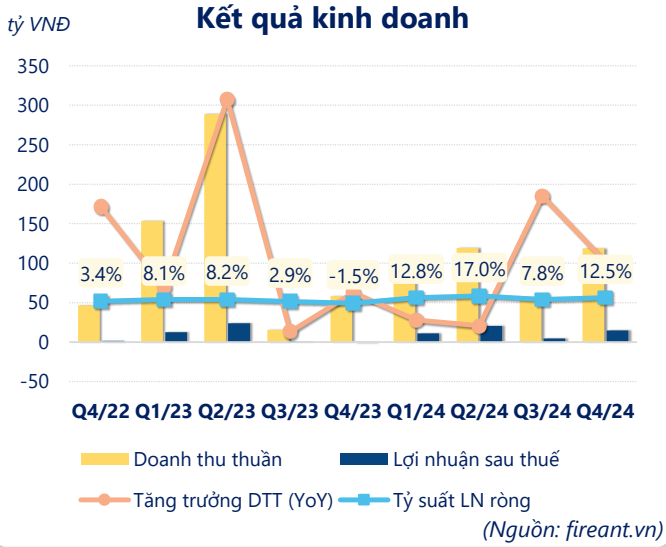

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

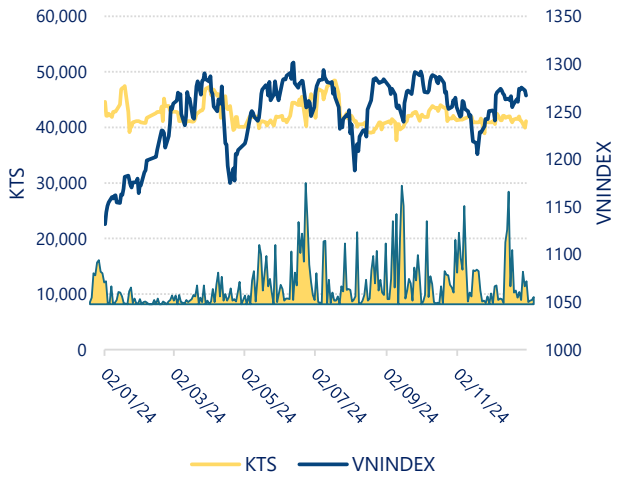

CTCP Đường Kon Tum (HNX: KTS)

Tăng trưởng lợi nhuận

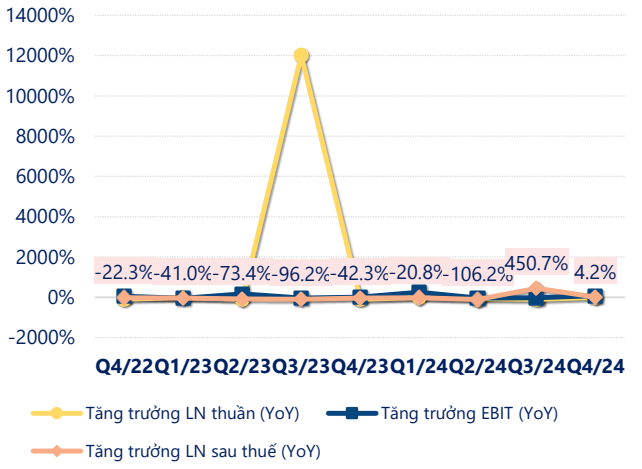

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

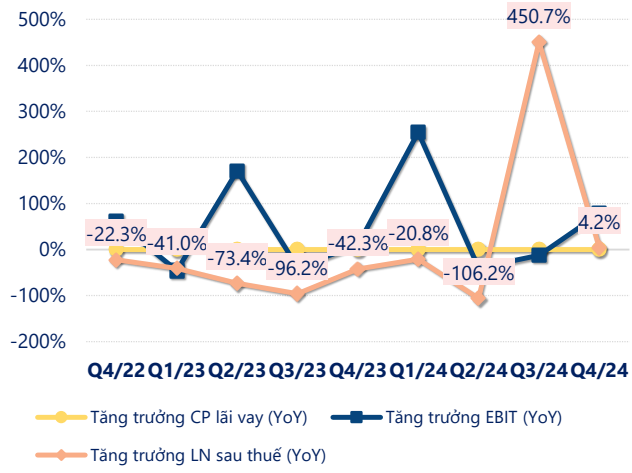

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

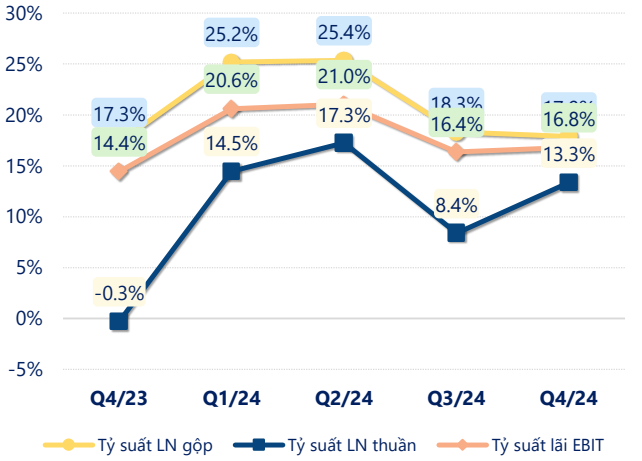

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

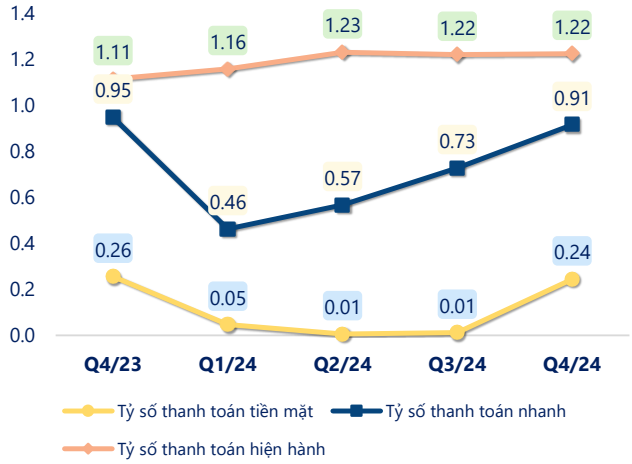

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

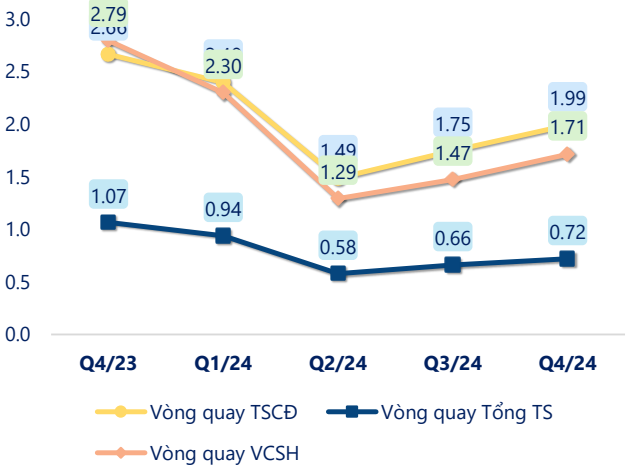

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

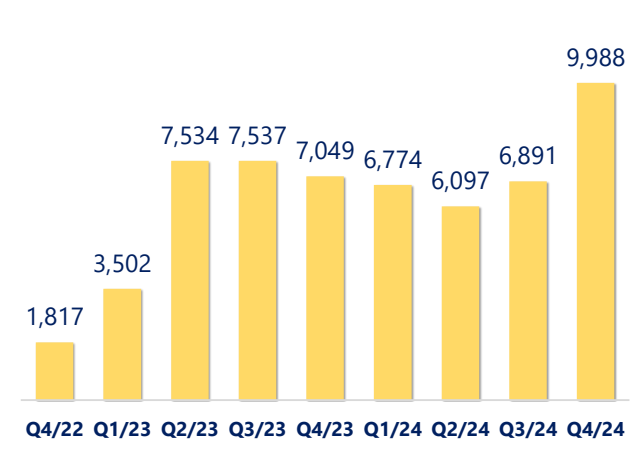

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đường Kon Tum (HNX: KTS)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**119**	**58.3**	**104%**	**381**	**516**	**-26.1%**
Giá vốn hàng bán	97.6	48.2	102%	298	448	-33.6%
Lợi nhuận gộp	21.2	10.1	110%	83.6	67.7	23.4%
Doanh thu HĐTC	1.15	1.12	2.8%	2.66	2.59	2.9%
Chi phí TC	4.90	9.32	-47.4%	21.0	22.6	-7.2%
Chi phí lãi vay	4.90	9.06	-45.9%	20.9	22.7	-8.2%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.18	0.07	163%	3.19	1.90	68.1%
Chi phí QLDN	**1.45**	**1.99**	**-27.1%**	**8.45**	**7.92**	**6.6%**
LN thuần từ HĐKD	15.8	-0.17	9423%	53.6	37.9	41.5%
Lợi nhuận khác	**-0.78**	**-0.47**	**-65.9%**	**-2.42**	**-1.31**	**-84.8%**
LN trước thuế	15.1	-0.64	2455%	51.2	36.6	40.0%
Lợi nhuận sau thuế	**14.8**	**-0.88**	**1785%**	**50.6**	**35.7**	**41.7%**
LNST của CĐ cty mẹ	**14.8**	**-0.88**	**1785%**	**50.6**	**35.7**	**41.7%**

(Nguồn: fireant.vn)

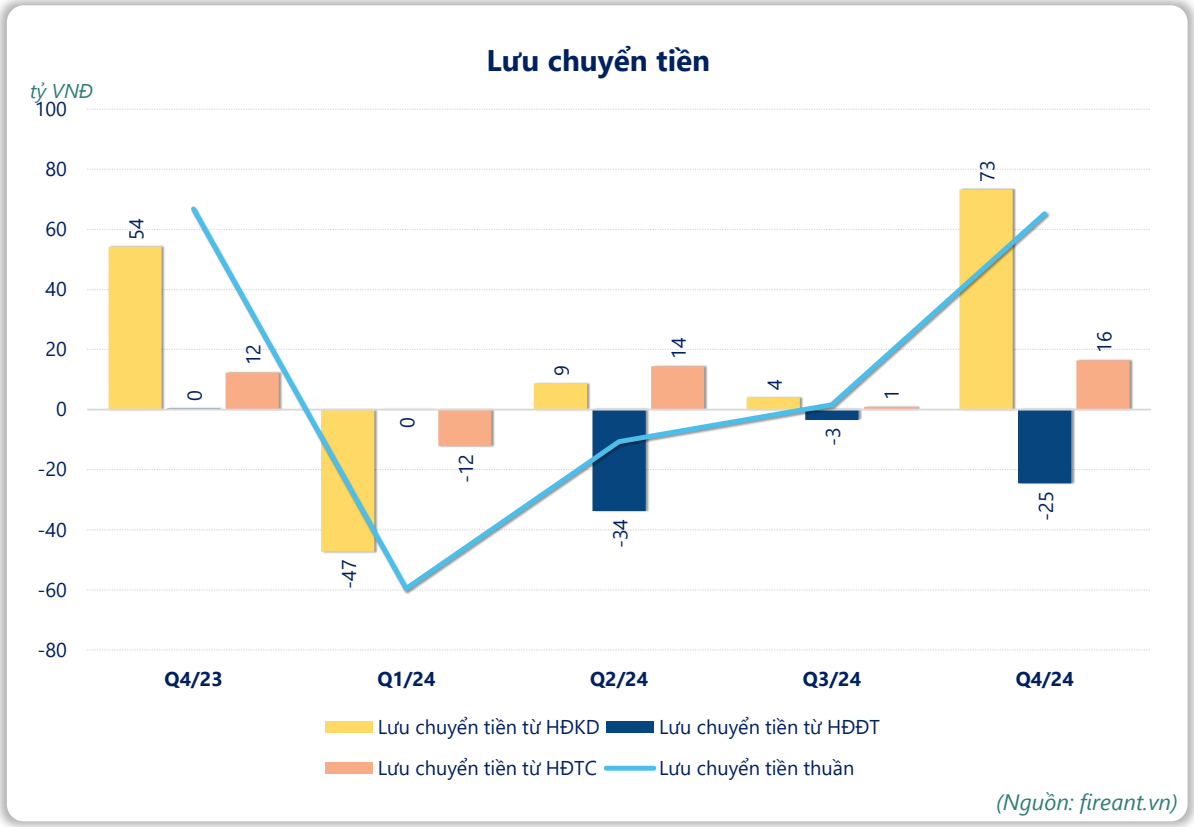

(Nguồn: fireant.vn)